3. Quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam

3.1. Đặc điểm quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam

Quan hệ dân tộc và tôn giáo là sự liên kết, tác động qua lại, chi phối lẫn nhau

giữa dân tộc với tôn giáo trong nội bộ một quốc gia, hoặc giữa các quốc gia với nhau

trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Việc giải quyết mối quan hệ này như thế nào có

ảnh hưởng lớn đến sự ổn định chính trị và phát triển bền vững của mỗi quốc gia, nhất

là các quốc gia đa dân tộc và đa tôn giáo.

122

Quan hệ dân tộc và tôn giáo được biểu hiện dưới nhiều cấp độ, hình thức và

phạm vi khác nhau. Ở nước ta hiện nay, mối quan hệ này có những đặc điểm mang

tính đặc thù cơ bản sau:

- Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc, đa tôn giáo; quan hệ dân tộc và tôn giáo

được thiết lập và củng cố trên cơ sở cộng đồng quốc gia – dân tộc thống nhất

Trong lịch sử cũng như hiện tại, các tôn giáo ở Việt Nam có truyền thống gắn bó

chặt chẽ với dân tộc, đồng hành cùng dân tộc, gắn đạo với đời. Mọi công dân Việt

Nam không phân biệt dân tộc, tín ngưỡng và tôn giáo nhìn chung đều đoàn kết ý thức

rõ về cội nguồn, về một quốc gia – dân tộc thống nhất cùng chung sức xây dựng và

bảo vệ Tổ quốc.

Trong thời gian gần đây ở nhiều nước, nhiều nơi trên thế giới nổi lên xu hướng

xung đột dân tộc, tôn giáo gây mất ổn định chính trị - xã hội, thậm chí chiến tranh nội

chiến bùng phát. (Ví dụ ở Ixraen, Palétxtin và một số quốc gia Đông Âu...). Trong bối

cảnh đó, ở Việt Nam - ngoại trừ giai đoạn thực dân Pháp và đế quốc Mỹ lợi dụng tôn

giáo như một phương tiện để áp bức dân tộc, xâm lược nước ta, - thì trong lịch sử phát

triển của dân tộc, nhất là từ khi đất nước giành được độc lập dân tộc, dưới sự lãnh đạo

của Đảng Cộng sản Việt Nam, quan hệ dân tộc và tôn giáo luôn được coi trọng và nhìn

chung được giải quyết khá tốt, không dẫn đến những xung đột lớn trong nội bộ quốc

gia. Mặc dù vậy, trong triển khai hoạt động thực tiễn, do nhận thức hoặc do thực hiện

chưa đúng các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về dân tộc và

tín ngưỡng, tôn giáo, nên có nơi có lúc quan hệ này vẫn nảy sinh những mâu thuẫn cần

phải nhận diện rõ và đánh giá một cách khách quan, khoa học để tiếp tục tăng cường

giải quyết tốt mối quan hệ dân tộc và tôn giáo nhằm một mặt, phát huy những giá trị

tốt đẹp của các dân tộc và những giá trị đạo đức, văn hóa của các tôn giáo, tín ngưỡng,

góp phần làm phong phú thêm nền văn hóa Việt Nam, mặt khác, đảm bảo sự ổn định

chính trị quốc gia.

- Quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam chịu sự chi phối mạnh mẽ bởi tín

ngưỡng truyền thống

Ở Việt Nam, tín ngưỡng truyền thống biểu hiện ở nhiều cấp độ, trên phạm vi cả

nước, diễn ra trong mọi gia đình, dòng họ không phân biệt dân tộc, tôn giáo. Trong đó,

tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, thờ anh hùng dân tộc, những người có công với dân, với nước

có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong đời sống tâm linh người Việt.

Ở cấp độ gia đình, thờ cúng tổ tiên là hoạt động phổ biến, thậm chí trở thành

truyền thống, nét đẹp văn hóa của mỗi gia đình, dòng họ; đồng thời là sợi dây kết dính các

thành viên trong dòng họ, dòng tộc, kể cả họ có thể sinh sống ở mọi miền của đất nước.

Ở cấp độ Làng xã. Hầu hết các làng xã của người Việt đều thờ cúng Thành

hoàng làng, Thần Làng rất đa dạng. Đa phần đó là các vị có công gây dựng làng xã,

123

đem lại một nghề cho dân làng, hoặc là người có công với nước được sinh ra tại làng

xã đó v.v... Chính hoạt động tín ngưỡng này trở thành sợi dây gắn kết chặt chẽ các

thành viên trong gia đình với làng xã, gắn kết các làng xã với nhau và với triều đình

trung ương - đại diện cho cộng đồng quốc gia dân tộc thống nhất.

Ở cấp độ quốc gia, đỉnh cao của sự hội tụ đoàn kết thống nhất cộng đồng dân tộc

của người Việt Nam được biểu hiện dưới dạng tín ngưỡng, tôn giáo. Đó là người Việt

Nam dù sinh sống ở bất cứ nơi đâu trên mọi miền của Tổ quốc hay định cư ở nước

ngoài, dù có khác nhau về ngôn ngữ, về tín ngưỡng, tôn giáo, thế hệ.... thì đều hướng

về cội nguồn dân tộc chung – nơi các Vua Hùng đã có công dựng nước – thực hiện các

nghi lễ tế tự, thờ cúng thể hiện lòng tôn kính, niềm tự hào dân tộc về con Lạc cháu

Hồng, về nghĩa “đồng bào” đoàn kết gắn bó chặt chẽ trong một cộng đồng quốc gia -

dân tộc thống nhất.

Như vậy, chính tín ngưỡng truyền thống đã làm nên nét đặc thù trong quan hệ

dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam, thậm chí, nó còn chi phối mạnh mẽ làm biến đổi các

nền văn hóa, hay các tôn giáo bên ngoài khi du nhập vào Việt Nam. Việt Nam là nơi

hội tụ của nhiều nền văn hóa trên thế giới và phần lớn các tôn giáo đều là tôn giáo

ngoại sinh. Các nền văn hóa hay các tôn giáo từ bên ngoài du nhập vào muốn “cắm rễ”

vào dân tộc và phát triển được trên lãnh thổ Việt Nam đều phải biến đổi ít nhiều để

phù hợp với truyền thống dân tộc, với nền tảng văn hóa bản địa, trong đó có sự chi

phối của tín ngưỡng truyền thống, nhất là tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên. Sự biến đổi của

Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo, Công giáo khi vào Việt Nam là những ví dụ điển hình.

- Các hiện tượng tôn giáo mới có xu hướng phát triển mạnh làm ảnh hưởng đến

đời sống cộng đồng và khối đại đoàn kết toàn dân tộc

Từ khi đất nước thực hiện đường lối đổi mới toàn diện, kinh tế thị trường, toàn

cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng thì đời sống tín ngưỡng, tôn giáo của người Việt

Nam phát triển, trong đó xuất hiện một số hiện tượng tôn giáo mới như Long hoa Di

Lặc, Tin Lành Vàng Chứ, Thanh Hải vô thượng sư, Tiên rồng...; các tổ chức đội lốt

tôn giáo như Tin Lành Đề Ga, Hà Mòn ở Tây Nguyên. Tính chất mê tín của các hiện

tượng tôn giáo mới khá rõ. Thậm chí, một số nhóm lợi dụng niềm tin tôn giáo để tuyên

truyền những nội dung gây hoang mang trong quần chúng, hay thực hành những nghi

lễ phản văn hóa, truyền đạo trái phép, phát tán các tài liệu có nội dung xuyên tạc

đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, làm phương hại đến mối quan hệ dân

tộc và tôn giáo, làm ảnh hưởng đến khối đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo; gây ra

nhiều vấn đề phức tạp và tác động tiêu cực đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an

toàn xã hội ở nhiều vùng dân tộc. Do vậy, các hiện tượng tôn giáo mới phát triển mạnh

hiện nay cần phải được quản lý tốt nhằm đảm bảo sự ổn định chính trị quốc gia và đảm

bảo giải quyết tốt mối quan hệ dân tộc và tôn giáo ở nước ta.

124

- Các thế lực thù địch thường xuyên lợi dụng vấn đề dân tộc và vấn đề tôn giáo

nhằm thực hiện “diễn biến hòa bình”, nhất là tập trung ở 4 khu vực trọng điểm: Tây

Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ và Tây duyên hải miền Trung

Trong những năm gần đây, thế giới xuất hiện những vấn đề mới trong dân tộc và

tôn giáo, trong các hoạt động kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội... Các thế lực xấu, thù

địch đã triệt để lợi dụng những vấn đề này, kết hợp với những hoạt động trong nước ta

về dân tộc và tín ngưỡng, tôn giáo với âm mưu tạo ra những “điểm nóng”, gây mất ổn

định xã hội... Đây là những vấn đề bức xúc, đang nổi lên ở một số địa bàn trọng yếu,

nhạy cảm, những khu vực biên giới, vùng sâu, vùng xa có sự đa dạng về thành phần

tộc người và tín ngưỡng, tôn giáo, đặc biệt là tập trung ở các khu vực Tây Bắc, Tây

Nguyên, Tây Nam bộ và Tây duyên hải miền Trung. Lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn

giáo, các thế lực thù địch thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”, tuyên truyền

xuyên tạc, kích động tư tưởng tự trị, ly khai, chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi nhằm thực hiện

ý đồ phá hoại mối quan hệ dân tộc và tôn giáo, từ đó âm mưu phá hoại khối đại đoàn

kết dân tộc và đoàn kết tôn giáo ở nước ta.

3.2. Định hướng giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam hiện nay

Để giải quyết tốt mối quan hệ dân tộc và tôn giáo, Đảng Cộng sản Việt Nam chỉ

rõ: “... Nghiêm trị những âm mưu, hành động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân

tộc... Đồng thời chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi

dụng tín ngưỡng, tôn giáo để chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc hoặc những

hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trái quy định của pháp luật”1

.

Trên cơ sở nhận diện rõ các đặc điểm của quan hệ dân tộc và tôn giáo ở nước

ta hiện nay, quá trình giải quyết mối quan hệ này cần quán triệt một số quan điểm sau:

- Tăng cường mối quan hệ tốt đẹp giữa dân tộc và tôn giáo, củng cố khối đại

đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết tôn giáo là vấn đề chiến lược, cơ bản, lâu dài và cấp

bách của cách mạng Việt Nam

Trong lịch sử phát triển, từ khi nước nhà độc lập, Đảng ta luôn khẳng định: xây

dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết tôn giáo là vấn đề chiến

lược, cơ bản, lâu dài và cấp bách của cách mạng Việt Nam; phát huy những giá trị văn

hóa truyền thống của các dân tộc, đồng thời “phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức

tốt đẹp và nguồn lực của tôn giáo cho quá trình phát triển đất nước”2

. Hiện nay, sự

nghiệp đổi mới toàn diện đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa của Việt Nam

càng cần có một sự đoàn kết rộng rãi của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết tôn

1 Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb. Chính trị quốc gia,

Hà Nội, 2016, tr.165.

2 Chỉ thị 18-CT/TW của Bộ Chính trị, ngày 10/01/2018 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-

NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa IX về công tác tôn giáo trong tình hình mới.

125

giáo và tăng cường mối quan hệ tốt đẹp giữa dân tộc và tôn giáo... để tạo động lực to

lớn thúc đẩy công cuộc kiến tạo đất nước phồn vinh, phát triển bền vững và bảo vệ nền

độc lập, chủ quyền của quốc gia. Với yêu cầu đó, xã hội xã hội chủ nghĩa ở nước ta

phải luôn là môi trường, điều kiện thuận lợi nhất cho tất cả các dân tộc, các tôn giáo

được tự do phát triển theo đúng qui định của pháp luật, phát huy mọi nguồn lực đóng

góp ngày càng nhiều cho sự nghiệp đổi mới xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Thực tiễn này cũng đặt ra yêu cầu: ở mỗi giai đoạn lịch sử, việc giải quyết mối

quan hệ dân tộc và tôn giáo cần có cách tiếp cận và lựa chọn ưu tiên giải quyết phù

hợp với bối cảnh, tình hình của giai đoạn đó; đồng thời phải luôn nhận diện đầy đủ và

giải quyết một cách hiệu quả những vấn đề mới nảy sinh trong mối quan hệ dân tộc và

tôn giáo.

- Giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo phải đặt trong mối quan hệ với

cộng đồng quốc gia – dân tộc thống nhất theo định hướng xã hội chủ nghĩa

Tôn giáo và dân tộc là hai vấn đề rất nhạy cảm. Những vấn đề liên quan đến dân

tộc, tôn giáo nếu không được giải quyết một cách thỏa đáng sẽ dẫn tới nguy cơ gây

mất ổn định chính trị, xã hội, dễ tạo cớ cho các thế lực chính trị bên ngoài can thiệp

vào công việc nội bộ của đất nước. Vì vậy, để giải quyết tốt mối quan hệ dân tộc và

tôn giáo cần phải tuân thủ nguyên tắc: giải quyết vấn đề tôn giáo trên cơ sở vấn đề dân

tộc, tuyệt đối không được lợi dụng vấn đề tôn giáo đòi ly khai dân tộc, hay chia rẽ khối

đại đoàn kết dân tộc làm tổn hại đến lợi ích quốc gia – dân tộc, mà phải đảm bảo giữ

vững độc lập chủ quyền, thống nhất đất nước. “Tập hợp đồng bào theo tín ngưỡng, tôn

giáo và đồng bào không theo tín ngưỡng, tôn giáo xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân

tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”

1

. Thực hiện quan điểm có tính nguyên tắc này nhằm

đảm bảo sự ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội ở mỗi địa bàn, nhất là ở vùng dân

tộc thiểu số, vùng có đạo, cũng như đảm bảo sự thống nhất toàn vẹn lãnh thổ trong

một cộng đồng quốc gia - dân tộc thống nhất theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo phải bảo đảm quyền tự do tín

ngưỡng, tôn giáo của nhân dân, quyền của các dân tộc thiểu số, đồng thời kiên quyết

đấu tranh chống lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo vào mục đích chính trị.

Trong các mối quan hệ xã hội thì quan hệ dân tộc, tôn giáo và nhân quyền là

những quan hệ hết sức nhạy cảm, giữa chúng có sự tác động tương hỗ, thống nhất với

nhau, đồng thời qui định lẫn nhau. Do vậy, việc giải quyết tốt mối quan hệ này là

nhằm đảm bảo cho con người những quyền cơ bản về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã

hội và tín ngưỡng, tôn giáo. Song quyền phải gắn liền với pháp luật, do vậy đảm bảo

1 Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, Luật số: 02/2016/QH14, ngày

18 tháng 11 năm 2016.

126

quyền của các dân tộc, quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng cũng chính là đảm bảo thực

hiện những nội dung cốt yếu của quyền con người trong khuôn khổ của pháp luật.

Tăng cường củng cố an ninh quốc phòng, làm tốt công tác vận động quần chúng,

đẩy mạnh tuyên truyền và thực hiện các chương trình phòng chống tội phạm, giữ gìn

an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Xây dựng quy chế phối hợp giữa lực lượng

công an, quân đội với các đoàn thể trong công tác dân tộc, tôn giáo để nắm bắt chắc

tình hình, quản lý chặt đối tượng, sẵn sàng các phương án chủ động đấu tranh ngăn

chặn các hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch. Tranh thủ, vận động chức sắc,

chức việc, nhà tu hành và tín đồ các tôn giáo xây dựng cuộc sống “tốt đời, đẹp đạo”.

Chủ động vạch trần những âm mưu thâm độc của các thế lực thù địch trong việc

lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo, hoặc kết hợp vấn đề dân tộc với vấn đề tôn giáo

nhằm “tôn giáo hóa dân tộc” của chúng. Kiên quyết đấu tranh, xử lý các tổ chức, các

đối tượng có các hoạt động vi phạm pháp luật truyền đạo trái phép, hoặc lợi dụng vấn

đề dân tộc, tôn giáo và nhân quyền để kích động quần chúng, chia rẽ tình đoàn kết dân

tộc, đoàn kết tôn giáo.

Tóm lại, nhận diện rõ những đặc điểm của quan hệ dân tộc và tôn giáo ở nước ta

hiện nay để một mặt tiếp tục phát huy hiệu quả và tăng cường mối quan hệ tốt đẹp

giữa dân tộc và tôn giáo tạo sự đồng thuận, đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo nhằm

xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Mặt khác, chủ động phòng ngừa, ngăn chặn mọi tác động tiêu cực và kiên quyết đấu

tranh chống mọi hành động lợi dụng quan hệ dân tộc và tôn giáo gây mất trật tự an

toàn xã hội, gây mất ổn định chính trị và phá hoại sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ

quốc xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay.